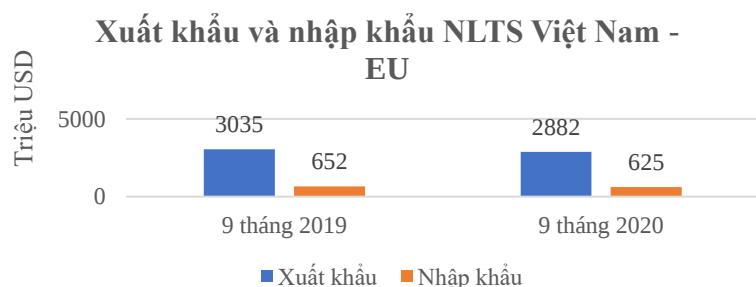


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Liên minh Châu Âu - EU



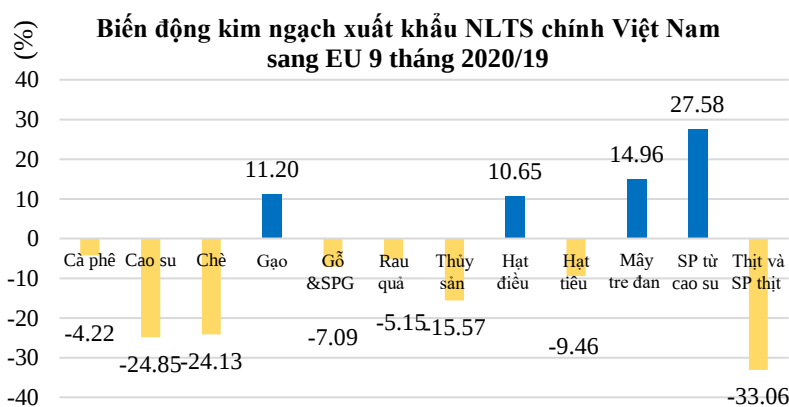
TÌNH HÌNH CHUNG



So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - EU

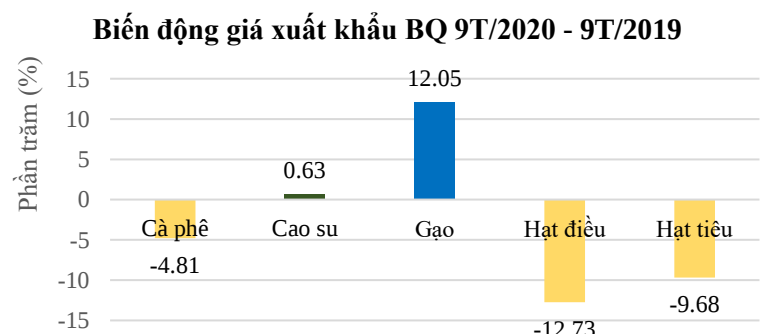
(9T/2020 - 9T/2019)

Xuất khẩu	▼ 5,03%
Nhập khẩu	▼ 4,19 %



So sánh 9T/2020 với 9T/2019

Cà phê	▼ 4,22 %
Cao su	▼ 24,85%
Chè	▼ 24,13%
Gạo	▲ 11,2%
Gỗ và SP Gỗ	▼ 7,09 %
Rau quả	▼ 5,15%
Thủy sản	▼ 15,57%
Hạt điều	▲ 12,52 %
Hạt tiêu	▼ 9,46 %
Mây tre đan	▲ 14,96 %
SP từ cao su	▲ 27,58%
Thịt và SP từ thịt	▼ 33,06%



So sánh giá xuất khẩu 9T/2020 - 9T/2019

Cà phê	▼ 4,81 %
Cao su	▲ 0,63 %
Gạo	▲ 12,05 %
Hạt điều	▼ 12,73%
Hạt tiêu	▼ 9,68 %

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Cho dù dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp tại châu Âu nhưng nền kinh tế Châu Âu đã có sự hồi phục đầy kỳ vọng trong quý III-2020. Theo Cơ quan thống kê Liên minh châu Âu, tăng trưởng kinh tế của Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong quý III-2020 đã đạt 12,7% so với quý trước đó. Con số này tuy vẫn giảm 4,3% so với cùng kỳ năm 2019 nhưng là dấu hiệu tích cực trong bối cảnh dịch Covid-19. Tương tự, tăng trưởng kinh tế quý III-2020 của toàn bộ các quốc gia châu Âu cũng tăng 12,1% so với quý II-2020. Trong đó Đức có mức tăng 8,2%, mức cao nhất kể từ năm 1970 và cao hơn mức dự báo 7,3% của các chuyên gia kinh tế. Tương tự, mức tăng trưởng trong quý III-2020 của Tây Ban Nha là 16,7% so với quý trước, của Pháp là 18,2%. Sự khởi sắc này được xem là kết quả của việc biên giới giữa hầu hết các nước châu Âu chính thức mở lại kể từ đầu quý III-2020, qua đó khôi phục một phần không gian tự do di chuyển Schengen vốn đã bị đóng băng trong nhiều tháng trước đó. Các chuỗi cung ứng, thương mại, tiêu dùng... dần thích ứng với trạng thái "bình thường mới". Cùng với đó, các gói hỗ trợ tài chính bắt đầu phát huy tác dụng, trong khi các nước cũng tăng chi tiêu tài khóa để đối phó với dịch Covid-19, kết hợp cố gắng duy trì các hoạt động kinh tế thiết yếu và hỗ trợ người lao động. Tất cả những nỗ lực này góp phần tạo ra mức tăng trưởng theo quý cao nhất từng được ghi nhận kể từ năm 1995 tại Châu Âu.

Về xuất khẩu của Việt Nam và EU: Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang EU là thủy sản, hạt điều, cà phê, gỗ và các sản phẩm gỗ. mặc dù EVFTA chính thức thực thi vào đầu tháng 8/2020 nhưng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU vẫn chưa có nhiều bước tiến rõ rệt. Kim ngạch xuất khẩu NLTS tháng 9 giảm 3,18% so với tháng trước, đạt tổng cộng 295 triệu USD. So với tháng 8/2020, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng, như thịt và các sản phẩm thịt tăng 63%, tiếp đến sản phẩm cao su tăng 34%, gạo tăng 27%, rau quả tăng 10%. Trong khi đó, nhiều mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm, chè giảm nhiều nhất là 27%, hạt tiêu giảm 15%, hạt điều giảm 9%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ, sản phẩm từ cao su là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao nhất với 81%, tiếp đến là mây tre đan tăng 55% trong khi chè giảm nhiều nhất với 48%, gạo giảm 10%, các mặt hàng khác giảm không đáng kể (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Theo dự báo cập nhật tháng 10/2020 của USDA, sản lượng gạo của EU trong năm 2020 vẫn được dự báo là sẽ đạt xấp xỉ so với năm trước với khoảng 2,0 triệu tấn. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của EU kỳ vọng sẽ đạt 2,3 triệu tấn, tăng 141 nghìn tấn so với năm ngoái.

Theo báo cáo Triển vọng thị trường ngắn hạn của Ủy ban Châu Âu (EC), sản lượng thịt lợn năm 2020 của khối EU-27 (không tính Vương quốc Anh) được dự báo sẽ duy trì

tương đối ổn định, chỉ giảm khoảng 0,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong nửa đầu năm 2020, sản lượng thịt lợn đã bị hạn chế do số lượng giết mổ đã sụt giảm ở một số nước sản xuất chính, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát gây gián đoạn cho toàn bộ quá trình chế biến và khiến nhu cầu bị giảm. Bên cạnh đó, dịch tả lợn châu Phi được phát hiện ở Đức và những hạn chế về thương mại cũng đã làm gia tăng thêm áp lực về giá cho sản phẩm thịt lợn.

Ủy ban Châu Âu (EC) cũng dự báo tăng trưởng xuất khẩu thịt lợn của khối trong năm 2020 chỉ đạt khoảng 2%, xuất khẩu thịt lợn có khả năng giảm 10%, một phần do những ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh tại Đức, và một phần do những dự báo về việc phục hồi sản lượng lợn của Trung Quốc, đối tác nhập khẩu thịt lợn lớn của EU. Đối với thịt bò, sản lượng thịt bò năm 2020, của EU hiện được dự đoán sẽ giảm đáng kể hơn so với dự báo nửa năm trước đó. Nguyên nhân chủ yếu cũng được nhận định là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh ở châu Âu, đã khiến nhu cầu giảm sút, và sản lượng giết mổ cũng hạn chế. Đối với thị gia cầm, dự báo tăng trưởng sản lượng thịt gà của EU-27 năm 2020 sẽ giảm 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bộ Nông nghiệp Hà Lan đã xác nhận Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) đã phát hiện trên một trang trại gia cầm thương phẩm gần vùng chăn nuôi gia cầm chủ yếu ở Hà Lan. Hà Lan trước đây đã từng trải qua đợt bùng phát HPAI trên đàn gia súc thương mại của mình vào các năm 2003, 2014, 2016 và 2017. Trong khi đó, tại Ailen, Scrapie (một căn bệnh gây tử vong, thoái hóa ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương của cừu và dê) đã được xác nhận trên một con cừu ở trang trại Stóru-Akrar (quy mô 800 con cừu) ở Skagafjörður. Sau đó, bệnh được xác định trên ba trang trại khác. Chính phủ hiện đang đánh giá mức độ phổ biến của căn bệnh này nhưng dự đoán một số lượng đáng kể động vật sẽ cần phải bị tiêu hủy.

Dịch bệnh Covid -19 đang tác động lớn đến xu hướng tiêu dùng của khu vực Châu Âu. Người tiêu dùng tập trung nhiều hơn tới sản phẩm lành mạnh, bền vững và truy xuất được nguồn gốc. Bên cạnh đó, dịch bệnh đã tác động mạnh mẽ đến ngành chế biến thủy sản của các quốc gia Châu Âu đặc biệt là ở Tây Ban Nha, Italy và Pháp, điều này có ảnh hưởng đến việc nhập khẩu nguyên liệu thủy sản như cá ngừ, cá mòi hoặc cá cơm từ các nước xuất khẩu. Covid-19 đã có ảnh hưởng nhiều tới ngành tôm: sản xuất từ trang trại tới nhà máy giảm, logistic bị ảnh hưởng, xu hướng tiêu thụ tôm của người dân châu Âu cũng thay đổi. Các chuyên gia ngành tôm EU cho rằng, cạnh tranh ngành hàng tôm ở các phân khúc đều có xu hướng tăng. Nhu cầu tôm cho phân khúc bán lẻ đang được cải thiện hơn khi chuẩn bị tới các kỳ nghỉ lễ. Các nhà hàng, dịch vụ thực phẩm đang từng bước mở cửa trở lại, ngành du lịch cũng đang bắt đầu khởi động.

Thị trường EU là thị trường xuất khẩu thứ 5 cho gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) và chiếm 4.0% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2020. Xuất khẩu gỗ & SP gỗ của

Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 9 có xu hướng hồi phục so với tháng trước đó. Theo đánh giá của Tổ chức gỗ nhiệt đới thế giới (ITTO), thị trường EU về gỗ & SP gỗ có xu hướng hồi phục từ tháng 7/2020. Tuy vậy, mức độ phục hồi và diễn biến mới của dịch bệnh trong mùa đông vẫn mang đến những rủi ro trong thời gian tới. Mặt hàng được kỳ vọng sẽ phục hồi nhanh chóng trong thời gian tới của là đồ gỗ trong ngành xây dựng (gỗ dán, gỗ xây dựng), nhưng đây không phải là mặt hàng thế mạnh của Việt Nam xuất khẩu sang EU. Do đó, dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ & SP gỗ của Việt Nam các tháng cuối năm sẽ ít có sự tăng trưởng đột biến. Tuy Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA) không mang lại nhiều lợi thế cạnh tranh về thuế cho các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ của Việt Nam nhưng đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp gỗ để gia tăng tiếp cận, sử dụng nguồn gỗ nguyên liệu từ Châu Âu với chất lượng tốt, nguồn gốc rõ ràng, nhờ được xóa bỏ thuế nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ đã thông báo điều tra về tình trạng khai thác gỗ lậu và thao túng tiền tệ của Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại¹.

Việc tham gia các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) nhất là Hiệp định EVFTA có hiệu lực và đi vào thực thi từ ngày 01/8/2020 với các cam kết cắt giảm thuế quan của các đối tác đối với hàng có xuất xứ Việt Nam đã làm tăng khả năng cạnh tranh và giúp hàng hóa của Việt Nam mở rộng thị phần tại các thị trường đối tác, là động lực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu. Kể từ khi EVFTA có hiệu lực (từ ngày 01/8) đến nay, các tổ chức được ủy quyền đã cấp gần 15.000 bộ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1 với kim ngạch gần 700 triệu USD đi 28 nước EU. Các mặt hàng đã được cấp C/O mẫu EUR.1 chủ yếu là giày dép, thủy sản, nhựa và các sản phẩm nhựa, cà phê, hàng dệt may, túi xách, va li, rau quả, sản phẩm mây, tre, đan; nông sản; hàng điện tử... Trong khoảng thời gian này, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bước đầu đã tận dụng ưu đãi để xuất khẩu vào thị trường châu Âu.

Bộ Công thương cho biết EU cho phép áp dụng ưu đãi theo Hiệp định EVFTA đối với cả những lô hàng đã xuất khẩu tối đa 24 tháng trước thời điểm EVFTA có hiệu lực. Để hỗ trợ thương nhân xuất khẩu hàng hóa nhằm tận dụng ưu đãi của EVFTA, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và hạn chế nguy cơ gian lận xuất xứ hàng hóa, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương đã ban hành Công văn số 1056/XNK-XXHH ngày 22/9/2020 gửi các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu EUR.1 hướng dẫn triển khai Điều 39 Thông tư 11/2020/TT-BCT ngày 15/6/2020 về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định đối với các lô hàng đã xuất khẩu tối đa 24 tháng trước thời điểm EVFTA có hiệu lực. Các thương nhân thực hiện khai báo để được hưởng ưu đãi theo quy định.

¹ <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2020/october/ustr-initiates-vietnam-section-301-investigation>

Về triển vọng kinh tế Châu Âu trong thời gian tới, theo các chuyên gia sự phục hồi trong quý IV vẫn chưa chắc chắn trong bối cảnh dịch Covid-19 đang tái bùng phát mạnh tại châu Âu. Hàng loạt các quốc gia đã áp dụng lệnh phong tỏa trên diện rộng, trong đó có cả hai nền kinh tế hàng đầu là Pháp và Đức. Đợt hạn chế mới này được dự báo có thể sẽ giáng một đòn mạnh vào nền kinh tế các quốc gia tại châu lục, nhất là với lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Nhiều chuyên gia phân tích tài chính cho rằng, tình hình tăng trưởng quý IV-2020 của các nước châu Âu sẽ khá bi đát, trong đó Pháp có thể giảm tới 4%, Đức giảm ít nhất 0,5% so với quý III-2020. Kinh tế suy yếu cũng sẽ khiến làn sóng thất nghiệp trở nên nghiêm trọng hơn, đặc biệt vào cuối năm nay khi những chương trình hỗ trợ trả lương kết thúc.

Trong bối cảnh đó, Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) cho rằng, các nước trong khu vực cần cân nhắc kỹ lưỡng phương án đóng cửa nền kinh tế để chống dịch Covid-19, đồng thời cần tiếp tục chi ngân sách để hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình. ECB đã quyết định không thay đổi lãi suất cơ bản và khẳng định sẵn sàng tăng cường các biện pháp kích thích kinh tế cần thiết để ứng phó đại dịch. Chủ tịch Christine Lagarde của ECB cũng kêu gọi Liên minh châu Âu cần sớm đạt được nhất trí, tiến tới triển khai “liều thuốc khẩn cấp” Quỹ phục hồi kinh tế 750 tỷ euro (khoảng 5,5% GDP của EU năm 2019), gồm phần lớn là các khoản hỗ trợ không hoàn lại cho các nước thành viên bị ảnh hưởng nặng do đại dịch. Trong khi đó Chính phủ các nước vẫn tiếp tục các biện pháp can thiệp thông qua việc nới lỏng chính sách tiền tệ. Chính phủ Pháp vừa công bố gói hỗ trợ trị giá 100 tỉ euro thông qua tăng chi tiêu và giảm thuế vào đầu tháng 9/2020 để ứng phó với tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 trong bối cảnh số ca mắc mới mỗi ngày tăng trở lại.

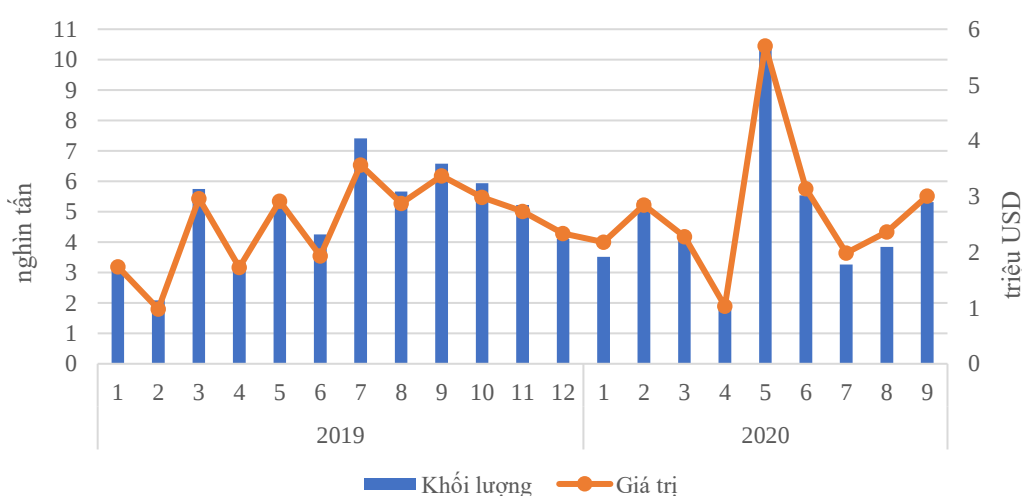
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 10/2020 của USDA, sản lượng gạo của EU trong năm 2020 vẫn được dự báo là sẽ đạt xấp xỉ so với năm trước với khoảng 2,0 triệu tấn. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của EU kỳ vọng sẽ đạt 2,3 triệu tấn, tăng 141 nghìn tấn so với năm ngoái.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2020, Việt Nam xuất khẩu được 5,3 nghìn tấn gạo, trị giá 3,0 triệu USD sang thị trường EU, tăng 38,3% về khối lượng và 27,1% về giá trị so với tháng 8/2020, nhưng giảm 19,2% về khối lượng và 10,8% so với tháng 9/2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 9 tháng đầu năm đạt 43,3 nghìn tấn gạo và 24,5 triệu USD, giảm 0,2% về khối lượng nhưng tăng 11,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường EU



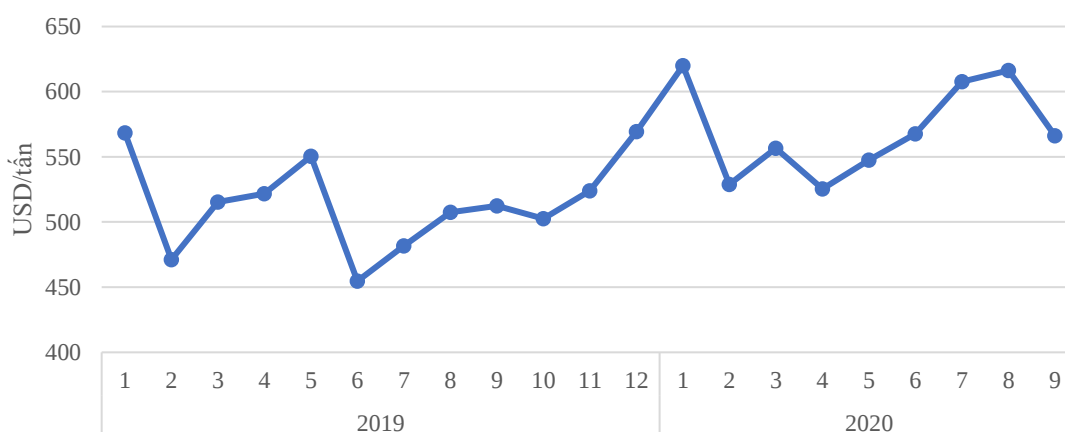
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2020, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang EU đạt 3,5 nghìn tấn, trị giá 2,0 triệu USD (chiếm 65,7% về khối lượng và 68,0% về giá trị); so với tháng 9/2019, xuất khẩu gạo thơm sang EU đã tăng 47,3% về khối lượng và 56,7% về giá trị. Đứng thứ hai là gạo Japonica đạt 1,1 nghìn tấn, trị giá 595,1 nghìn USD (chiếm 20,9% về khối lượng và 19,8% về giá trị); so với tháng 9/2019, xuất khẩu gạo Japonica sang EU đã giảm 14,1% về khối lượng nhưng tăng 0,9% về giá trị. Đứng thứ ba là gạo trắng đạt

581 tấn, trị giá 273,4 nghìn USD (10,9% về khối lượng và 9,1% về giá trị); so với tháng 9/2019, xuất khẩu gạo trắng sang EU đã giảm 77,2% về khối lượng và 73,6% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường EU tháng 9/2020 đạt 616,3 USD/tấn, tăng 1,4% so với tháng 7/2020 và 21,4% so với cùng kỳ năm 2019.

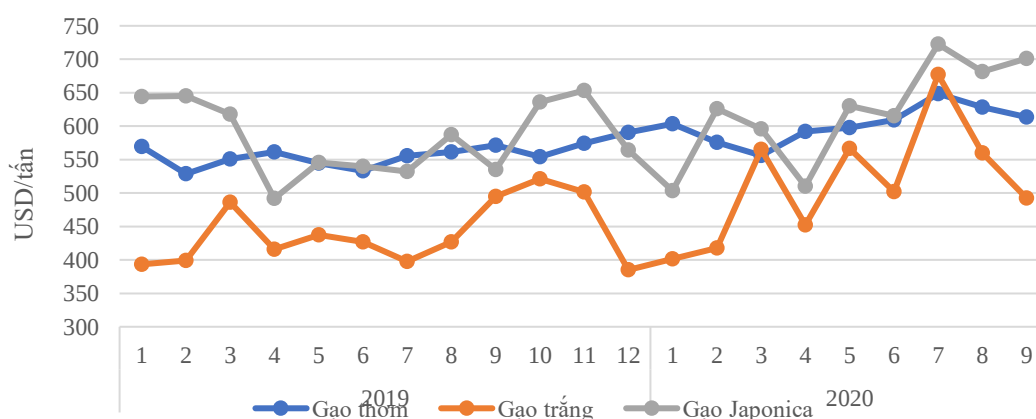
Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá các loại gạo chính xuất khẩu sang thị trường EU hầu hết có xu hướng giảm trong tháng. Giá gạo thơm tháng 9/2020 đạt trung bình 613,6 USD/tấn, giảm 2,3% so với tháng 8/2020 nhưng tăng 7,4% so với cùng kỳ năm ngoái; gạo trắng có giá 492,3 USD/tấn, giảm 12,0% so với tháng 8/2020 nhưng tăng 0,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo Japonica đạt 701,3 USD/tấn, tăng 2,9% so với tháng 8/2020 và 31,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm, gạo trắng và gạo Japonica sang EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ

Trong tháng 9/2020, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường EU là Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời, Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Đại Dương Xanh, và Công ty CP Xuất

Nhập khẩu Thuận Minh. Ba công ty này lần lượt chiếm 38,1%, 26,0%, và 7,7% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường EU trong tháng 9/2020. So với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của các công ty này ước tính tăng trưởng như sau: Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời tăng 108,8%, Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Đại Dương Xanh tăng 5,8%, và Công ty CP Xuất Nhập khẩu Thuận Minh không xuất khẩu trong tháng 9/2019, nhưng có xuất khẩu trong tháng 9/2020.

2. RAU QUẢ

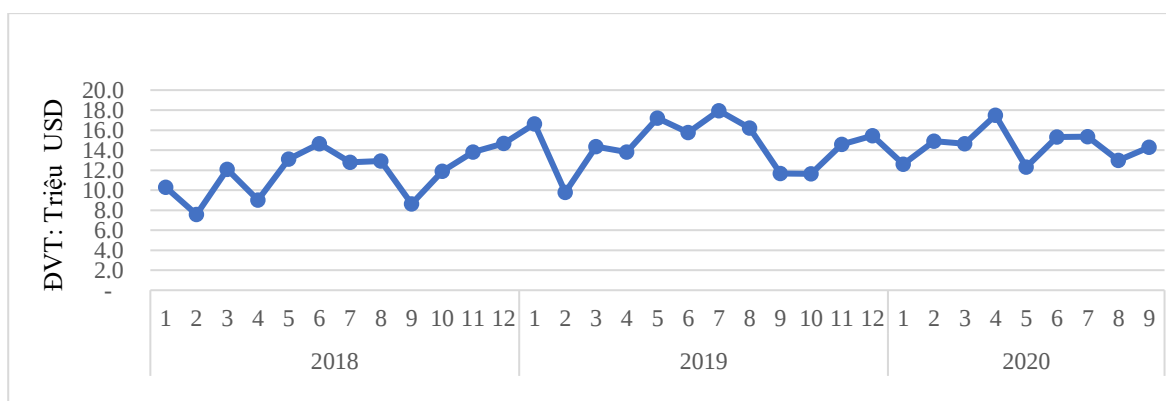
Theo báo cáo “Nhập khẩu các sản phẩm nông sản hữu cơ vào thị trường châu Âu: những đột phá trong năm 2019” do Ủy ban châu Âu công bố ngày 3/6/2020, cho biết giai đoạn 2018 - 2019, việc nhập khẩu các sản phẩm nông sản hữu cơ nhìn chung ổn định, tuy nhiên sản lượng ngũ cốc hữu cơ nhập khẩu lại giảm trong năm 2019. Trong khi đó, lượng nhập khẩu các loại trái cây nhiệt đới, bánh dầu, đậu nành và đường cát lại gia tăng. Trong đó trái cây nhiệt đới và trái cây sấy khô tăng 768 triệu EUR.

Do đại dịch Covid-19, nhu cầu về gừng tăng mạnh và nguồn cung hạn chế dẫn đến giá cả tăng vọt trên thị trường toàn cầu. Tại các nước EU như Hà Lan, Bỉ, Đức, Pháp, ... giá gừng tăng vọt do khối lượng gừng của Trung Quốc bị giảm do ảnh hưởng của lũ lụt và nhu cầu nội địa cao. Trong khi mùa vụ gừng của Brazil sắp kết thúc, Thái Lan không còn gừng già và mùa vụ thu hoạch mới bắt đầu từ tháng 2 năm sau và giá gừng nhập khẩu từ Peru cao (40-45 Euro/thùng 12 kg).

Mùa sản xuất việt quất tại Đức đã gần kết thúc, sản xuất trong nước đã giảm trung bình tới 40% ở một số khu vực do thiếu lao động thời vụ và thiệt hại do thời tiết băng giá. Đại dịch Covid-19 đẩy mạnh doanh số bán hàng do tác dụng tích cực của quả việt quất đối với hệ thống miễn dịch. Đức nhập khẩu việt quất chủ yếu từ Peru, Nam Phi và Argentina.

Các đợt nắng nóng và gió mạnh đã làm giảm khối lượng xoài của Tây Ban Nha xuống khoảng một nửa so với dự kiến, khiến mùa vụ cũng bị rút ngắn hơn bình thường. Nếu giá xoài của Tây Ban Nha cao hơn một chút so với xoài của các nước khác sản xuất thì nhiều người tiêu dùng ở châu Âu sẽ thích sản phẩm của Tây Ban Nha vì chất lượng, sự gần gũi, đa dạng về kích cỡ, tốc độ thu mua, ...

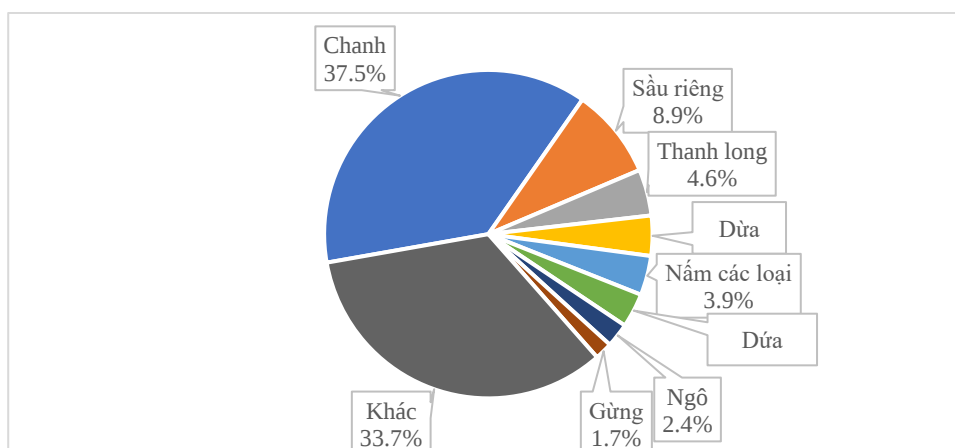
Giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường EU tháng 9 năm 2020 đạt 14,3 triệu USD, chiếm 6% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 10,1% so với tháng trước và tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 11,7 triệu USD). Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu đạt 129,8 triệu USD, chiếm 5,2% thị phần và giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2019 (132,9 triệu USD).

Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường EU

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU trong tháng 9 năm 2020 chủ yếu là trái cây (đạt 12,2 triệu USD, chiếm 85,7% tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang EU), trong đó các loại trái cây chưa qua chế biến (tươi, khô, đông lạnh...) chiếm tới 50,2% (so cùng kỳ 2019 là 44,1%), trái cây chế biến chiếm 35,5% (cùng kỳ 2019 là 39%). Mặt hàng rau đạt 2 triệu USD (chiếm 14,3%), trong đó chủ yếu là rau chưa qua chế biến (rau tươi, khô hoặc đông lạnh) với 12,4% (năm 2019 là 11,4%), rau chế biến chiếm 1,9% (năm 2019 là 5,5%).

Các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu cao nhất sang EU trong tháng 9/2020 bao gồm chanh đạt 5,4 triệu USD (chiếm 37,5% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2019); sầu riêng đạt 1,3 triệu USD (chiếm 8,9%, cao gấp 25 lần cùng kỳ năm 2019); thanh long đạt 652,6 nghìn USD (chiếm 4,6%, giảm 17,7%); dứa đạt 565 nghìn USD (chiếm 4%, giảm 15,1%); nấm các loại đạt 555,2 nghìn USD (chiếm 3,9%, tăng 40,3%); dứa đạt 482 nghìn USD (chiếm 3,4%, tăng 43,2%); ngô đạt 337,4 nghìn USD (chiếm 2,4%, giảm 29,9%); ...

Hình 5: Cơ cấu một số loại rau quả chính xuất khẩu sang EU trong tháng 9/2020

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2020, rau quả chế biến đạt 5,3 triệu USD (chiếm 37,4% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 3% so với cùng kỳ 2019 (đạt 5,2 triệu USD). Tỷ trọng các loại sản phẩm chế biến lần lượt là: (i) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) chiếm 82%, tăng 29,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019; (ii) trái cây đông lạnh, sấy khô, dền (mã HS.2008) chiếm 12,8% (giảm 39,4%); (iii) rau chế biến (không đông lạnh, mã HS.2005) chiếm 2,8%, (giảm 19,2%); (iv) rau, quả muối chua (mã HS.2001) chiếm 1,2% (giảm 78,5%);...

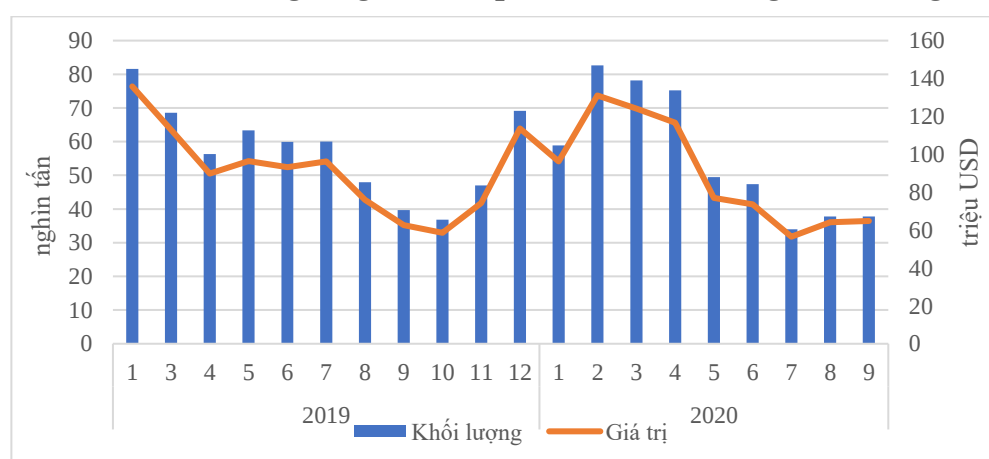
Giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường EU tháng 9 năm 2020 đạt 2,8 triệu USD, chiếm 2,4% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 2,6 triệu USD). Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị nhập khẩu đạt 21,5 triệu USD, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm 2019 (24,5 triệu USD). Trong tháng 9/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là khoai tây đạt 487,6 nghìn USD (chiếm 17,6%, giảm 58,4%); táo đạt 472 nghìn USD (chiếm 17%, giảm 3,8%); tỏi đạt 458,2 nghìn USD (chiếm 16,5%, cao gấp 12 lần so với cùng kỳ năm 2019); ...

Trong tháng 9/2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường EU là Công ty Nafoods Group, Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II và Công ty CP Thương mại và XNK Asem với giá trị xuất khẩu lần lượt là 1,9 triệu USD (chiếm 13,4% tổng giá trị xuất khẩu); 1,5 triệu USD (chiếm 10,2%); 1,1 triệu USD (chiếm 7,7%). So với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty Nafoods Group tăng 31,6%, Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II giảm 86,5% và Công ty CP Thương mại và XNK Asem không xuất khẩu trong tháng 9/2019, nhưng đã đẩy mạnh xuất khẩu được trong 9/2020.

3. CÀ PHÊ

EU là thị trường có mức tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới, tuy nhiên nhiều nước trong khối tái lập giãn cách xã hội ảnh hưởng đến lượng cà phê tiêu thụ. Theo đó, trong tháng 9/2020, Việt Nam xuất khẩu 37,8 nghìn tấn cà phê sang Châu Âu, giá trị 64,8 triệu USD, tăng nhẹ 0,2% về khối lượng và tăng 1,1% về giá trị so với tháng 8/2020; so với cùng kỳ năm 2019, xuất khẩu cà phê đã giảm 4,6% về khối lượng nhưng tăng 3,5% về giá trị. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê sang thị trường này đạt 501,3 nghìn tấn và đạt 804,1 triệu USD, giảm 4,4% về khối lượng và giảm 4,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU

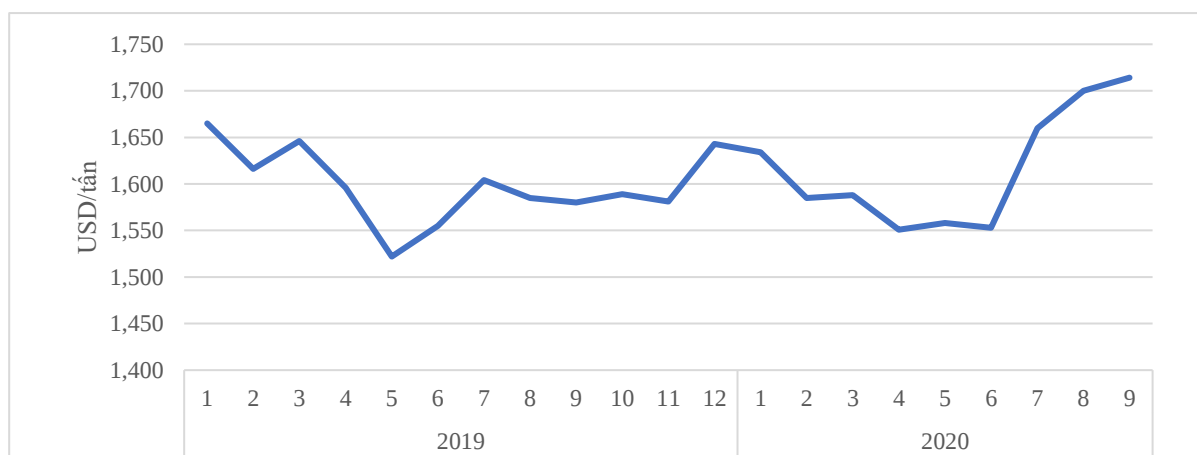


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Các thị trường nhập khẩu cà phê chính tại EU bao gồm Ý (chiếm tỷ trọng 34,2%, đạt khối lượng 12,9 nghìn tấn), Đức (chiếm tỷ trọng 32%, đạt khối lượng 12,1 nghìn tấn), Tây Ban Nha (chiếm tỷ trọng 12,4%, đạt khối lượng 4,7 nghìn tấn)... Tháng 9/2020, xuất khẩu cà phê sang một số thị trường tăng so với tháng 8/2019 như Đức (tăng 19,4%, đạt 20,3 triệu USD), Ý (tăng 16,2%, đạt 21,1 triệu USD), Bỉ (tăng 15,7%, đạt 7,8 triệu USD), Hà Lan (tăng 8,8%, đạt 1,4 triệu USD), hay Ba Lan (tăng 6,1%, đạt 3,1 triệu USD). Ngược lại, xuất khẩu cà phê sang Tây Ban Nha giảm mạnh so với tháng trước. Cụ thể, tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu tại thị trường Tây Ban Nha chỉ đạt 6,6 triệu USD, tương đương mức giảm 47,5% so với tháng 8/2020. Việt Nam và Brazil đang là nguồn cung cà phê lớn nhất cho Tây Ban Nha, chiếm lần lượt 23,2% và 20,7% kim ngạch nhập khẩu cà phê của Tây Ban Nha. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu duy trì ổn định ở mức 7%/năm và dự kiến tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Tháng 9/2020, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU là 1.714 USD/tấn, tăng 0,8% so với tháng 8/2020 và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 9 tháng đầu năm, giá xuất khẩu cà phê bình quân đã tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2019, đạt mức 1.616 USD/tấn. Giá cà phê nhích dần lên do những tín hiệu tích cực từ thị trường tài chính Châu Âu khiến các thị trường hàng hóa khởi sắc. Trong thời gian tới, dự báo giá cà phê tại thị trường EU tiếp tục duy trì xu hướng tăng.

Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



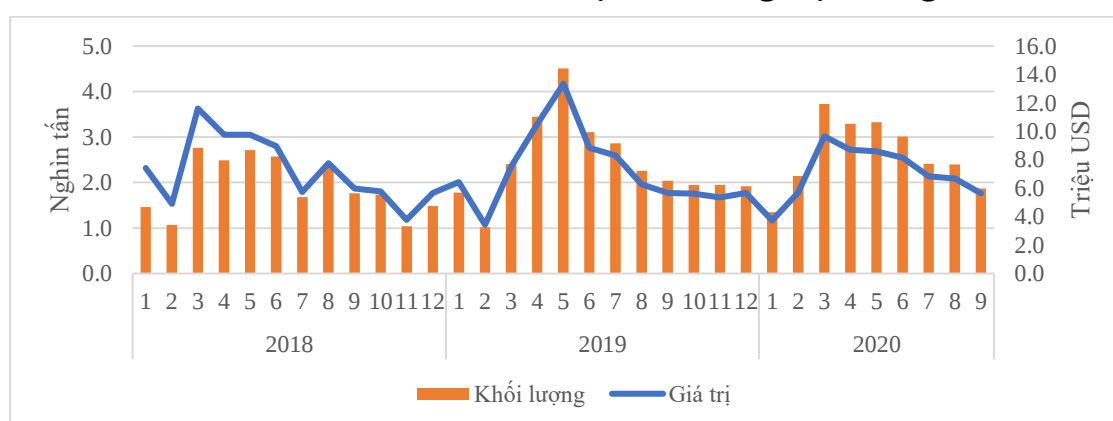
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, cà phê nhân thô chưa rang, chưa khử caffein (mã HS 090111) chiếm tỷ trọng 89,1%, giá trị 60,2 triệu USD, giảm 2,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Cà phê chưa rang, đã khử caffein (mã HS 090112) giảm mạnh trong tháng 9/2020, giảm 57,4% về khối lượng và 47,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Tương tự, cà phê đã rang, chưa khử caffein (mã HS 090121) cũng chứng kiến sự sụt giảm trong tháng cuối quý III/2020. Trái ngược với tình hình ảm đạm của cà phê nhân, xuất khẩu cà phê hòa tan và tinh chất sang thị trường EU tăng mạnh nhất tính từ tháng 6/2019. Tháng 9/2020, cà phê hòa tan, tinh chất cà phê (mã HS 2101) đạt 1,2 nghìn tấn, giá trị 6,1 triệu USD, tăng 63,1% về khối lượng và tăng 73,3% so với cùng kỳ năm 2019. Hiệp định EVFTA đi vào hiệu lực tạo một cú hích lớn cho xuất khẩu cà phê hòa tan của Việt Nam. Thay vì thuế suất áp cho dòng sản phẩm từ 10-20%, hiện nay, thuế nhập khẩu cà phê hòa tan được đưa về bằng 0%. Mức thuế mới tạo lợi thế cho doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu cà phê hòa tan vào thị trường lớn này. Tổng lượng tiêu thụ cà phê tại EU đạt 2,7 triệu tấn trong niên vụ 2019/20, đã giảm 1,3% so với 2018/19. Dự báo nhu cầu tiêu thụ cà phê trong những tháng còn lại của năm 2020 sẽ tiếp tục giảm do kinh tế khó khăn.

4. HỒ TIÊU

Trong tháng 9, xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU tiếp tục suy giảm cả về khối lượng và giá trị kể từ tháng 2 năm 2020. Cụ thể, xuất khẩu đạt 1,9 nghìn tấn tương đương 5,6 triệu USD, giảm 22% về lượng và 16% về giá trị so với tháng 8 năm 2020. Đây cũng là mức xuất khẩu tương đương với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung cả 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hồ tiêu sang EU đạt 23,4 nghìn tấn với giá trị 12,3 triệu USD tăng 0,4% về lượng nhưng giảm 9,5% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

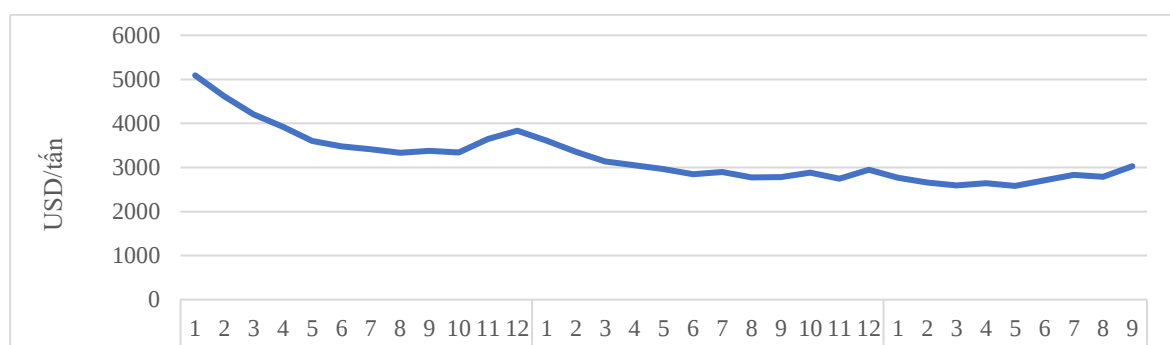
Hình 8: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Sau chuỗi ngày giảm giá xuất khẩu hồ tiêu sang EU thì trong tháng 9, giá xuất khẩu bật tăng lên mức cao nhất trong năm 2020 lên 3.026 USD/tấn, tăng 9% so với tháng 8 năm 2020 và tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy vậy, tính bình quân 9 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam chỉ đạt 2.707 USD/tấn, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 9: Giá xuất khẩu tiêu bình quân sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

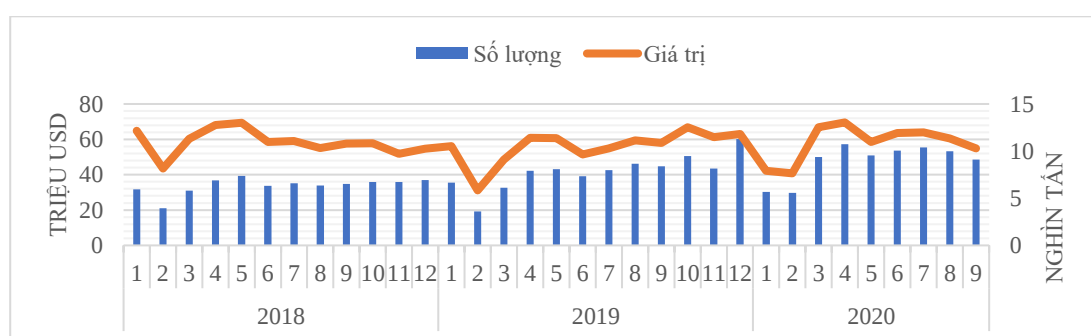
Sau 2 tháng kể từ ngày Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực (từ ngày 01/8), ngành hồ tiêu đã xuất khẩu được 4,3 nghìn tấn với giá trị 12,3 triệu USD, tăng 3% về giá trị so với cùng kì năm ngoái. Thị trường nhập khẩu đa phần là các nước có cảng biển và trung tâm phân phối, trung chuyển của EU như Đức, Hà Lan, Pháp, Anh. Đức là thị trường nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất Việt Nam trong khối EU cũng tăng kim ngạch nhập khẩu trong tháng 8 và tháng 9. Cụ thể, xuất khẩu sang Đức kể từ khi EVFTA có hiệu lực đạt 1,5 nghìn tấn tương đương 4,6 triệu USD, tăng 11% về lượng và 21% về giá trị so với cùng kì năm 2019. Để đứng vững tại thị trường Đức, các doanh nghiệp Việt Nam cần tìm kiếm các kênh để đưa sản phẩm vào các chuỗi siêu thị, nhà hàng, khách sạn,...

Dự báo trong ngắn hạn giá xuất khẩu hồ tiêu sang EU sẽ vẫn tiếp tục đà tăng cùng với việc tăng giá của thị trường hồ tiêu thế giới. Malaysia cũng đặt mục tiêu nâng giá hồ tiêu lên 10 ringgit/kg trong bối cảnh sản lượng tiêu của Malaysia dự kiến sẽ giảm 10% đến 20% trong năm 2020.

5. HẠT ĐIỀU

Trong 9 tháng đầu năm 2020, lượng xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường EU vẫn đạt mức tăng trưởng khả quan, mặc dù giá điều nhân tại thị trường này đang giảm sâu. Theo số liệu cập nhập của Tổng cục Hải quan, khối lượng xuất khẩu hạt điều trong 9 tháng đầu năm 2020 sang thị trường này đạt 80,45 nghìn tấn và 521 triệu USD, tăng 24,3 về khối lượng và 8,33% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Nhưng riêng trong tháng 09/2020 Việt Nam xuất khẩu điều nhân sang thị trường này giảm 9,02% về khối lượng và 9,2% về giá trị so cùng kỳ năm 2019, đạt 9,02 nghìn tấn, trị giá 54,9 triệu USD. Hiện nay tồn kho điều nhân ở EU vẫn còn đủ để cung cấp cho khách hàng có nhu cầu mua ngay, nên các nhà nhập khẩu điều nhân có xu hướng chờ đợi giá điều nhân xuống thấp.

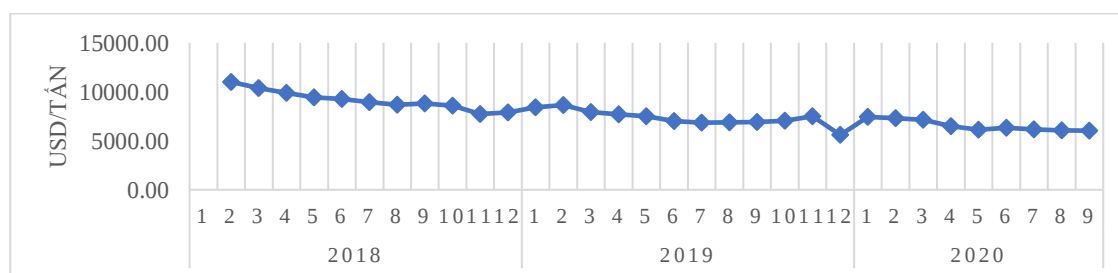
Hình 10: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường EU tiếp tục giảm trong tháng 9/2020 đạt 6.040 USD/tấn, giảm 0,2% so với tháng 08/2020, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm 2019. Giá giao dịch điều nhân (FOB HCM) đang giao động ở mức 6.062 đến 6834 USD/tấn đối với mã W320, tùy từng nhà máy, mã W240 ở mức 7.165 đến 7.716 USD/tấn.

Hình 11: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Sau thời gian tăng liên tục, giá điều thô đã có xu hướng chững lại và được chào bán nhiều hơn do bên cung cấp muốn đẩy lượng tồn kho trước khi vụ mùa mới của Tanzania được bán ra thị trường. Điều này giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro khi chưa cân đối được với giá bán điều nhân.

6. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

Theo báo cáo Triển vọng thị trường ngắn hạn của Ủy ban Châu Âu (EC), sản lượng thịt lợn năm 2020 của khối EU-27 (không tính Vương quốc Anh) được dự báo sẽ duy trì tương đối ổn định, chỉ giảm khoảng 0,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong nửa đầu năm 2020, sản lượng thịt lợn đã bị hạn chế do số lượng giết mổ đã sụt giảm ở một số nước sản xuất chính, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát gây gián đoạn cho toàn bộ quá trình chế biến và khiến nhu cầu bị giảm. Bên cạnh đó, dịch tả lợn châu Phi được phát hiện ở Đức và những hạn chế về thương mại cũng đã làm gia tăng thêm áp lực về giá cho sản phẩm thịt lợn.

Ủy ban Châu Âu (EC) cũng dự báo tăng trưởng xuất khẩu thịt lợn của khối trong năm 2020 chỉ đạt khoảng 2%. Mặc dù trong nửa đầu năm, xuất khẩu thịt lợn EU tăng trưởng mạnh, tuy nhiên, những lo ngại về hạn chế thương mại đang áp dụng cho thịt lợn của Đức khiến dự báo cả năm bị điều chỉnh giảm xuống mức 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Thậm chí, Ủy ban này còn dự báo xuất khẩu thịt lợn của khối EU27 có khả năng giảm 10%, một phần do những ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh tại Đức, và một phần do những dự báo về việc phục hồi sản lượng lợn của Trung Quốc, đối tác nhập khẩu thịt lợn lớn của EU.

Đối với thịt bò, sản lượng thịt bò năm 2020, của EU hiện được dự đoán sẽ giảm đáng kể hơn so với dự báo nửa năm trước đó. Nguyên nhân chủ yếu cũng được nhận định là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh ở châu Âu, đã khiến nhu cầu giảm sút, và sản lượng giết mổ cũng hạn chế. Việc các quốc gia châu Âu đang xem xét cho đóng cửa các nhà hàng và áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội nhằm khống chế dịch sẽ ảnh hưởng đến lượng tiêu thụ của tất cả các loại thịt, trong đó ảnh hưởng lớn nhất là thịt bê và thịt bò chất lượng cao. Lượng nhập khẩu thịt bò theo hạn ngạch Hilton (hạn ngạch dành cho thịt bò tươi, ướp lạnh và đông lạnh chất lượng cao từ các nhà cung cấp là Argentina, Brazil, Uruguay, Paraguay, Mỹ, Canada, Australia và New Zealand) chỉ đạt 76% trong quý II, và 70% trong quý III, thấp hơn so với mức thông thường được sử dụng là 100%.

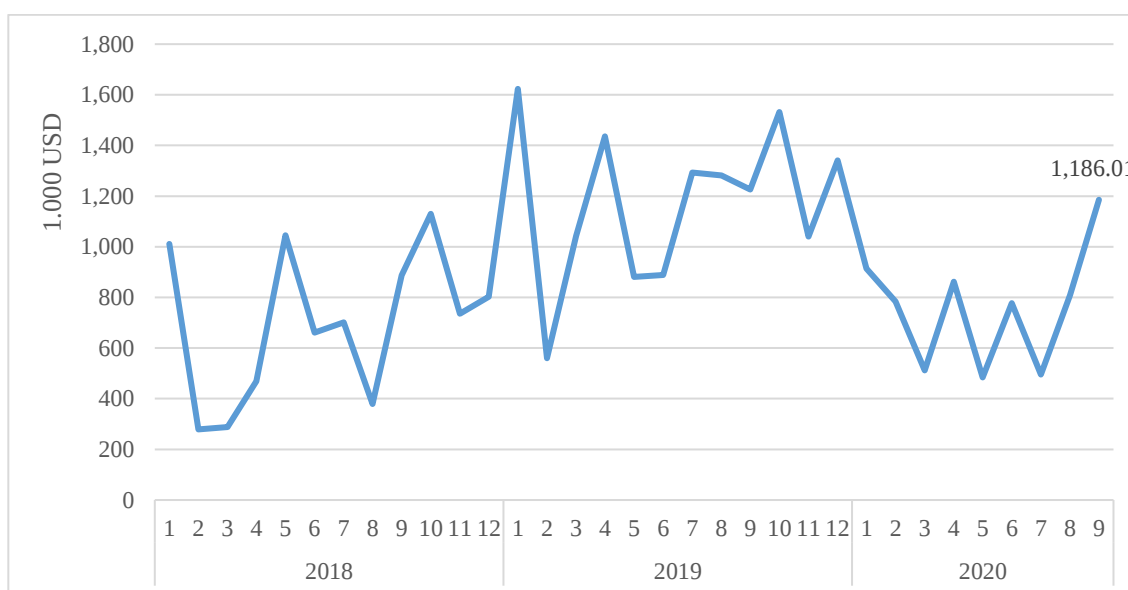
Đối với thị gia cầm, tương tự như các dự báo dành cho thịt lợn và bò, Ủy ban Châu Âu (EC) cũng đưa ra dự báo tăng trưởng sản lượng thịt gà của EU-27 năm 2020 sẽ giảm 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Ở hầu hết các nước EU-27, các cơ sở giết mổ và chế biến thịt gà đã phải chuyển một lượng lớn nguồn cung dành cho khối nhà hàng khách sạn sang khu vực bán lẻ để tiêu thụ tại các hộ gia đình. Bị ảnh hưởng mạnh nhất là Ba Lan, nhà sản xuất thịt gà lớn nhất khối EU-27, chiếm 20% tổng sản lượng toàn khối. Những báo cáo về các trường hợp cúm gia cầm ở Ba Lan và Bulgaria đã khiến cho một số quốc gia nhập khẩu như Nam Phi, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, UAE và Philippine cấm nhập khẩu gia cầm và trứng gia cầm của Ba Lan. Lệnh cấm nhập khẩu đã khiến lượng

thịt dự trữ của nước này tăng mạnh, dẫn đến giá bán tại cổng trang trại tháng 7 của nước này thấp hơn 10% so với cùng kỳ, và giảm 9% trong giai đoạn từ tháng 3 - tháng 7/2020.

Mặc dù sản lượng thịt gà được dự báo sụt giảm trong năm 2020, nhưng theo Ủy ban châu Âu, nhu cầu về thịt gà sẽ có khả năng phục hồi nhanh hơn. Nguyên nhân do nhu cầu đối với các sản phẩm sau giết mổ của gia cầm giá rẻ từ khối EU-27 ngày càng tăng. Xuất khẩu thịt gà đông lạnh giá thấp sang Philippines cũng như một số quốc gia châu Phi cận Sahara như Ghana và Cộng hòa Dân chủ Congo đang tăng mạnh trong thời gian qua. Cuba và Angola được dự đoán sẽ trở thành thị trường ngày càng tăng cho các sản phẩm sau giết mổ gia cầm của EU-27 trong tương lai

Đối với sản phẩm từ Việt Nam, giá trị xuất khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam sang thị trường EU tháng 9 năm 2020 đạt 1,186 triệu USD, chiếm 12,8% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 46,5% so với tháng trước và giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,23 triệu USD). Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường này đạt 6,82 triệu USD, giảm 33,1% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 10,19 triệu USD).

Hình 12: Kim ngạch xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ba doanh nghiệp đứng đầu xuất khẩu trong tháng 9/2020 sang thị trường EU là công ty Liên doanh Nuôi và Phát triển Khỉ Việt Nam (chiếm 32,6%), Công Ty TNHH Chế Biến Thủy sản Và Thực phẩm Thành Hải (chiếm 16,1%), và công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Cường Vinh (chiếm 13%). Các mặt hàng thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường EU trong tháng 9/2020 gồm có đùi ếch đông lạnh (giá trị 792,85 nghìn USD, chiếm 83,8%); một số động vật sống như khỉ đuôi dài, bò sát (kỳ

tôm), tổng trị giá khoảng 389,59 nghìn USD, chiếm 32,8%; còn lại là sản phẩm thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ khác đông lạnh (chiếm 0,3%).

Trong tháng 9/2020, Việt Nam tiếp tục nhập siêu các sản phẩm thịt từ thị trường EU, giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt đạt 33,26 triệu USD, chiếm 14,2% giá trị nhập khẩu sản phẩm thịt của Việt Nam trong tháng này, tăng 41,1% so với tháng 8, và tăng 123% so với cùng kỳ năm 2019. Sản phẩm nhập nhiều nhất trong tháng là thịt lợn đông lạnh, đạt 13,41 triệu USD (chiếm 40,33%, tăng 25,8% so với tháng trước; đứng thứ 2 là sản phẩm thịt lợn đông lạnh, đạt 6,3 triệu USD, tăng 112% so với tháng 8/2020; nhóm sản phẩm thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, bò đạt 9,297 triệu USD, chiếm 27,7%, tăng 14,1% so với tháng trước; lợn giống và các loại thịt và phụ phẩm sau giết mổ gà đông lạnh đạt lần lượt 3,75 triệu USD và 3,39 triệu USD, đều chiếm khoảng 11%, còn lại là mỡ động vật và các sản phẩm từ thịt và động vật sống khác. Bên cạnh đó, dù tổng lượng tiêu thụ thịt ở EU-27 đã bị ảnh hưởng tiêu cực bởi lệnh cấm vận, nhưng thịt gà ít bị ảnh hưởng hơn thịt bò và thịt lợn. Tăng trưởng tiêu thụ thịt gà dự kiến sẽ tiếp tục với sự phục hồi kinh tế dự kiến vào năm 2021.

Đặc biệt, nhu cầu của người tiêu dùng ở hầu hết các quốc gia thuộc EU-27 đang tăng lên đối với gà được sản xuất hữu cơ, gà không biến đổi gen và gà thả rông. Ở Pháp, khu vực chăn nuôi thả chiếm khoảng 10% tổng tiêu thụ. Sự phát triển của hình thức chăn nuôi này cũng chiếm tỷ trọng đáng kể ở Hà Lan, Đức và Áo, mặc dù giá bán lẻ cao gấp đôi giá gà thông thường. Nhu cầu về gà có nguồn gốc địa phương cũng đang tăng lên ở các quốc gia này.

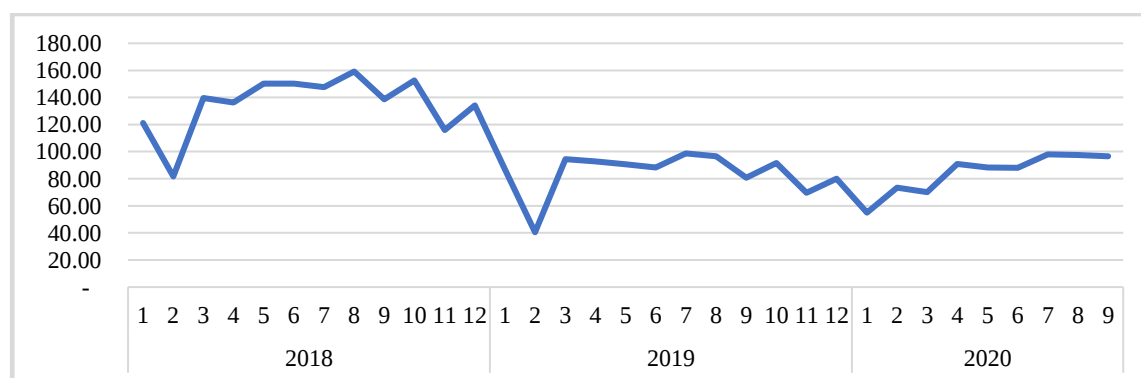
7. THỦY SẢN

Covid-19 đã có ảnh hưởng nhiều tới ngành tôm: sản xuất từ trang trại tới nhà máy giảm, logistic bị ảnh hưởng, xu hướng tiêu thụ tôm của người dân châu Âu cũng thay đổi. Các chuyên gia ngành tôm EU cho rằng, cạnh tranh ngành hàng tôm ở các phân khúc đều có xu hướng tăng. Nhu cầu tôm cho phân khúc bán lẻ đang được cải thiện hơn khi chuẩn bị tới các kỳ nghỉ lễ. Các nhà hàng, dịch vụ thực phẩm đang từng bước mở cửa trở lại, ngành du lịch cũng đang bắt đầu khởi động.

Dịch bệnh Covid -19 đang tác động lớn đến xu hướng tiêu dùng của khu vực Châu Âu. Người tiêu dùng tập trung nhiều hơn tới sản phẩm lành mạnh, bền vững và truy xuất được nguồn gốc. Bên cạnh đó, dịch bệnh đã tác động mạnh mẽ đến ngành chế biến thủy sản của các quốc gia Châu Âu đặc biệt là ở Tây Ban Nha, Italy và Pháp, điều này có ảnh hưởng đến việc nhập khẩu nguyên liệu thủy sản như cá ngừ, cá mòi hoặc cá cơm từ các nước xuất khẩu.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 9/2020, xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU đạt 96,63 triệu USD, tăng 19,66% so cùng kỳ năm 2019. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU chiếm 11,69% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước đưa tổng giá trị xuất khẩu thủy sản 9 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 757,88 triệu USD, giảm 1,52% so với cùng kỳ năm trước. Tôm và cá ngừ là 2 mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất: tôm chiếm 58,51%; cá ngừ chiếm 14,93%.

Hình 13: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

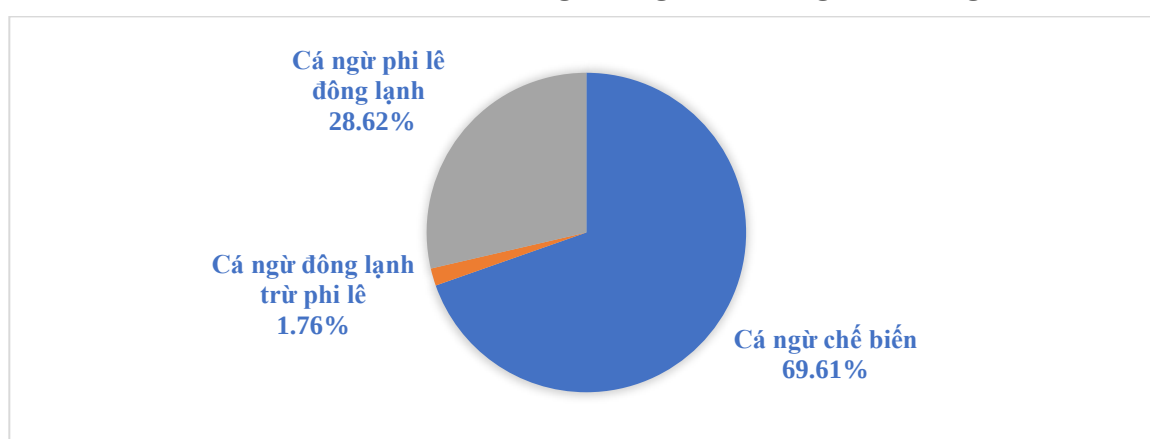
Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 9 năm 2020 đạt 56,53 triệu USD, tăng 33,56% so với cùng kỳ năm 2019, đưa giá trị xuất khẩu tôm 9 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 419,53 triệu USD, tăng 17,61% so với cùng kỳ năm 2019.

Tôm thẻ chân trắng là mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất ở thị trường này. Cụ thể, tính riêng tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 47,34 triệu USD, chiếm 83,73% tổng giá trị tôm xuất khẩu, tăng 44,66 % so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 6,64 triệu USD, chiếm 11,75%, giảm 12,42%; giá trị xuất khẩu tôm loại khác đạt 2,56 triệu USD, chiếm 4,52%, tăng 49,61%.

Mặt hàng cá tra, giá trị xuất khẩu tháng 9/2020 đạt 8,16 triệu USD, chiếm 8,45% tổng giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường này, giảm 29,29% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, Cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô trừ phi-lê đạt 0,22 triệu USD, giảm 57,65%; Cá tra phi-lê đạt 7,80 triệu USD, giảm 26,92%; Cá tra chế biến đạt 0,14 triệu USD giảm 59,70%.

Mặt hàng cá ngừ, giá trị xuất khẩu cá ngừ sang thị trường này đạt 14,43 triệu USD, chiếm 14,93% tổng giá trị thủy sản xuất khẩu sang Châu Âu, tăng 54,16% so với cùng kỳ năm 2019. Giá trị xuất khẩu cá ngừ phi lê đạt 4,13 triệu USD, tăng 47,79%; cá ngừ chế biến đạt 10,04 triệu USD, tăng 65,98%; giá trị xuất khẩu cá ngừ tươi, sống đông lạnh trừ phi lê đạt 0,25 triệu USD, giảm 50,53%.

Hình 14: Cơ cấu xuất khẩu cá ngừ sang thị trường EU tháng 9/2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường EU như sau: Mực và bạch tuộc đạt 4,14 triệu USD, tăng 9,50%; Cua và ghẹ đạt 1,10 triệu USD, tăng 220,50%; Các loại thủy sản khác đạt 11,99 triệu USD, giảm 10,92% so với cùng kỳ 2019.

Giá xuất khẩu cá ngừ (thuộc mã HS 0304) tháng 9/2020 đạt trung bình 7,16 USD/kg tăng 9,22% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cá tra (thuộc mã HS 0304) đạt trung bình 2,15 USD/kg, giảm 23,43% ; Cua-gheo đạt 10,50 USD/kg, giảm 14,40%; Tôm các loại (thuộc mã HS03) đạt,11,04,USD/kg, giảm 15,45% so với cùng kỳ 2019.

Tháng 9 năm 2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường EU là Công ty cổ phần chế biến dịch vụ thủy sản Cà Mau đạt 6,12 triệu USD chiếm 6,33% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods đạt 5,25 triệu USD, chiếm 5,43%; Công ty cổ phần Vĩnh Nha Trang đạt 4,92 triệu USD, chiếm 5,09%.

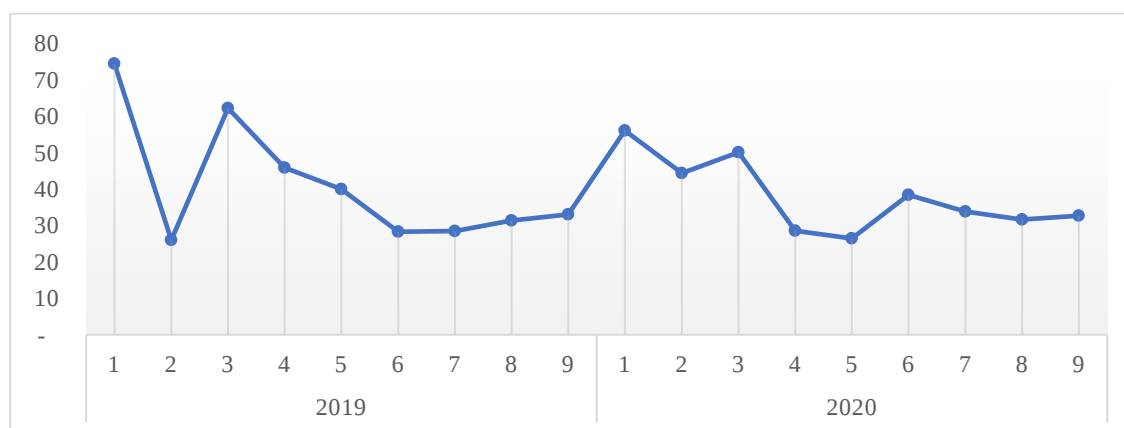
8. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

Thị trường EU là thị trường xuất khẩu thứ 5 cho gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) và chiếm 4.0% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2020.

Xuất khẩu Gỗ & SP gỗ của Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 9 có xu hướng hồi phục so với tháng trước đó. Kim ngạch xuất khẩu Gỗ & SP gỗ của Việt Nam trong tháng 9/2020 ước đạt 32,6 triệu USD, tăng 3,3% so với tháng trước. Tuy vậy, tính chung 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu Gỗ & SP gỗ của Việt Nam sang thị trường EU ước đạt 341,5 triệu USD, giảm khoảng 7,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Một số mặt hàng chứng kiến sự tăng về giá trị xuất khẩu trong tháng 9 so với tháng trước đó: Đồ gỗ nội, ngoại thất (tăng 366 nghìn USD tương đương 1,2%); Phụ kiện gỗ trong xây dựng (tăng 264 nghìn USD, tương đương 38,0%); Gỗ xây dựng, panel gỗ (tăng 163 nghìn USD, tương đương 9.2%); Sản phẩm bằng gỗ khác tăng 18.4%. Trong khi một số mặt hàng chứng kiến sự giảm sút đáng kể như: Thùng gỗ, thùng baren (giảm 75 nghìn USD, tương đương giảm 67%); Gỗ khung tranh, ảnh (giảm 59 nghìn USD, tương đương 16,5%).

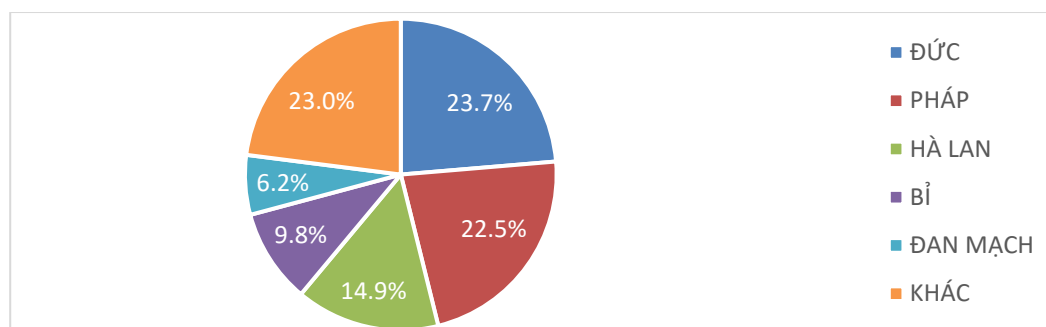
Hình 15: Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong khối EU (27 quốc gia), 4 quốc gia nhập khẩu Gỗ & SP gỗ chính của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2020 là Pháp, Đức, Hà Lan và Bỉ (tổng kim ngạch của 4 thị trường này ước đạt 242 triệu USD, tương đương 70,8% tổng kim ngạch Gỗ & SP gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào khối EU), cụ thể: thị trường Pháp kim ngạch ước đạt 80,8 triệu USD tương đương với thị phần 23,7%, thị trường Đức kim ngạch ước đạt 76,7 triệu USD tương đương với thị phần 22,5%, thị trường Hà Lan kim ngạch ước đạt 51 triệu USD tương đương với thị phần 15%, thị trường Bỉ kim ngạch ước đạt 33,4 triệu USD tương đương với thị phần 9,8%.

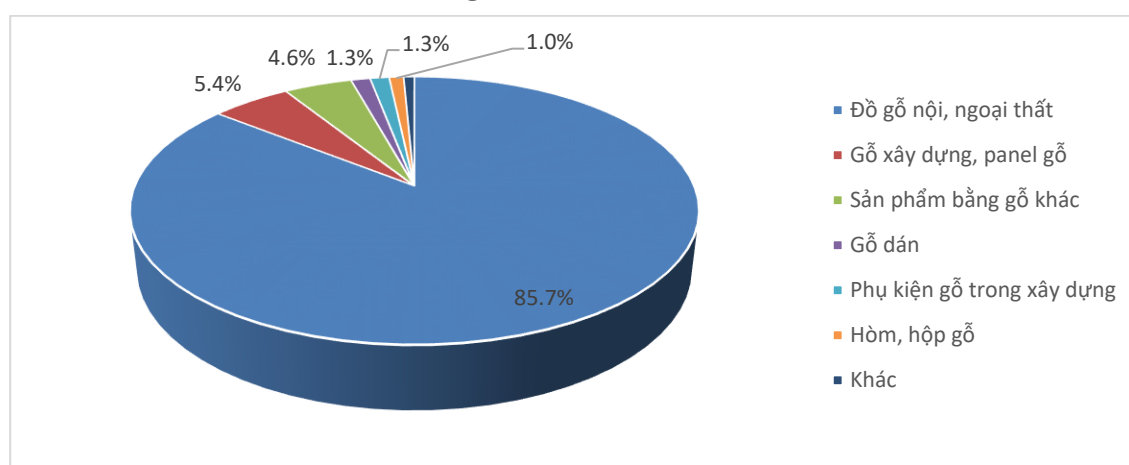
Hình 16: Thị trường chính nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong khối EU của Việt Nam trong 9 tháng năm 2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu các mặt hàng: Xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang EU trong 9 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là đồ gỗ nội thất, ngoại thất (ghế có khung gỗ, nội thất văn phòng, nội thất phòng bếp, nội thất phòng ngủ, nội thất bằng gỗ khác, bộ phận đồ gỗ) chiếm 85,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp đến là gỗ xây dựng, ván gỗ (chiếm 5,4% tổng kim ngạch), sản phẩm bằng gỗ khác (chiếm 4,6% tổng kim ngạch) còn lại là các mặt hàng khác như gỗ dán, phụ kiện gỗ trong xây dựng, hòm, hộp gỗ.

Hình 17: Cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào EU 9 tháng đầu năm 2020

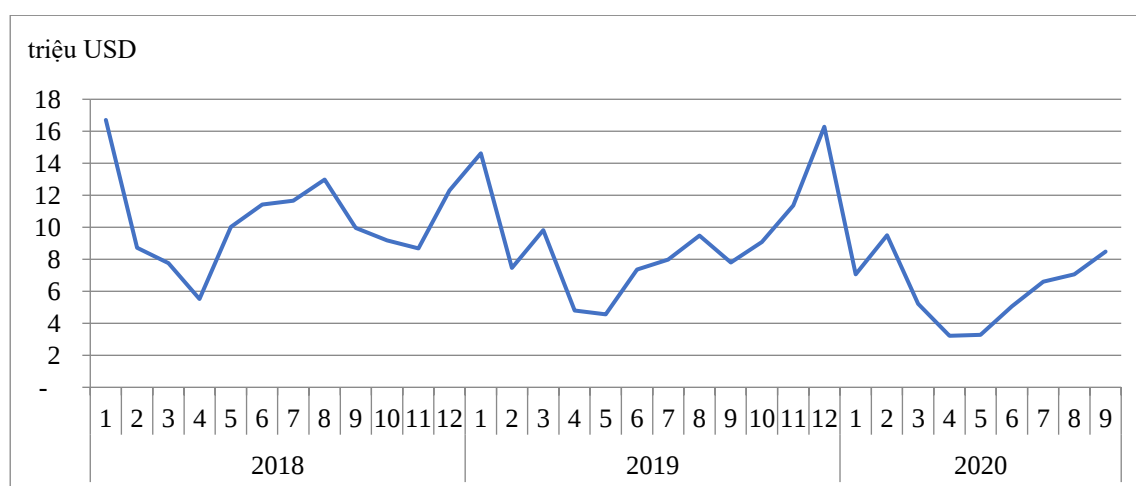


Nguồn: Tổng cục Hải quan

9. CAO SU

Thị trường ô tô châu Âu đã lần đầu tiên trong năm nay đạt mức tăng trưởng hồi tháng 9 vừa qua, nhờ đà phục hồi tại Đức và Italy. Thị trường ô tô châu Âu, chịu tác động lớn do cuộc khủng hoảng đại dịch Covid-19, đã lần đầu tiên trong năm nay đạt mức tăng trưởng hồi tháng 9 vừa qua, nhờ đà phục hồi tại Đức và Italy. Ngày 16/10, Hiệp hội Các nhà sản xuất Ô tô châu Âu (ACEA) cho biết tỷ lệ đăng ký xe mới tại Liên minh châu Âu (EU) trong tháng 9 năm nay đã tăng 3,1% so với một năm trước đó, lên mức 933.987 xe. Riêng tỷ lệ đăng ký ô tô mới tại Italy tăng 9,5%, tại Đức tăng 8,4%, nhưng Pháp và Tây Ban Nha lại giảm lần lượt là 3% và 13,5%.

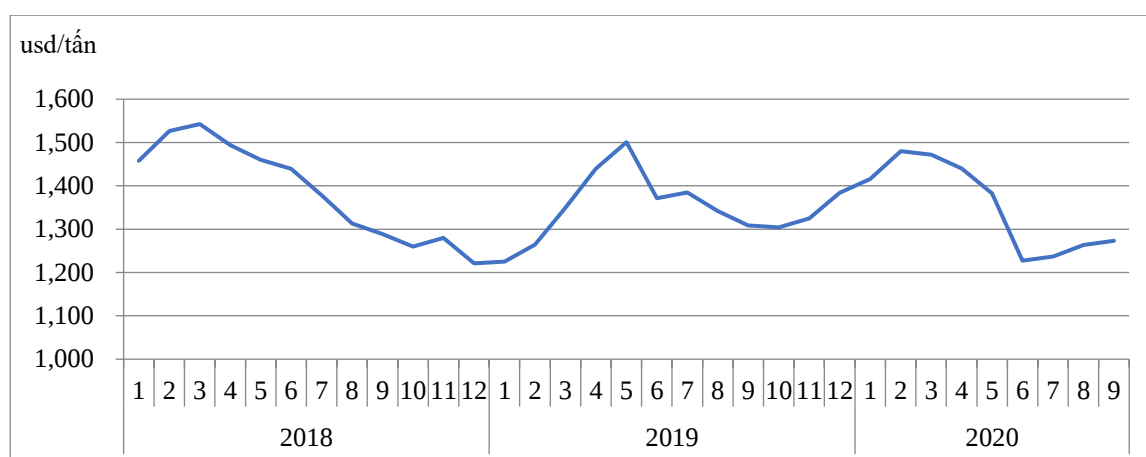
Hình 18: Giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang EU



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Các gói kích thích kinh tế gần đây của chính phủ sẽ giúp tiêu dùng trong nước cải thiện; mặt khác, do giãn cách xã hội được nới lỏng, sản xuất, thương mại từng bước phục hồi nên xuất khẩu cao su tự nhiên của Việt Nam sang EU có dấu hiệu tăng trở lại. Trong tháng 9/2020, xuất khẩu cao su tự nhiên của Việt Nam sang EU đạt 6,67 nghìn tấn, trị giá 8,49 triệu USD, tăng 19,24% về lượng và tăng 20,14% về giá trị so với tháng 8/2020.

Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2019 xuất khẩu cao su tự nhiên của Việt Nam trong tháng 9/2020 sang EU tăng 12,01% về lượng và 8,95% về giá trị. Và lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su tự nhiên của Việt Nam sang EU chỉ vào khoảng 41,29 nghìn tấn, trị giá 55,5 triệu USD, giảm 25,77% về lượng và 24,85% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 19: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang EU

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Khi các biện pháp hạn chế được nói lỏng, doanh số bán ô tô đã phục hồi phần nào, song bức tranh toàn cảnh thị trường kinh doanh ô tô vẫn tương đối ảm đạm với mức giảm sâu. Trong vòng 9 tháng tính đến tháng 9 vừa qua, lượng đăng ký xe tại EU đã giảm gần 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Các yếu tố này đã tác động tích cực vào giá cao su xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Giá cao su xuất khẩu của Việt Nam sang EU trong tháng 9/2020 bình quân khoảng 1.273 USD/tấn, tăng 0,75% so với tháng 8/2020. Tuy nhiên, doanh số bán ô tô tại EU đã giảm 55,1% trong tháng 3/2020 và sau đó giảm tới 76,3% vào tháng 4 do các quốc gia thực thi lệnh phong tỏa nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan; nên giá xuất khẩu cao su của Việt Nam sang EU trong tháng 9/2020 vẫn giảm 2,73% so với cùng kỳ 2019.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Gạo

Vào đầu tháng 10/2020, bão Alex đã đổ bộ vào miền bắc nước Ý – nơi có 80% diện tích lúa của Ý được trồng, nhấn chìm nhiều diện tích lúa gạo dưới bùn lầy, gây ảnh hưởng đến lượng cung gạo dành cho cuối năm nay và đầu năm sau của Ý nói riêng và Châu Âu nói chung, do quốc gia này là một trong những nhà sản xuất lúa gạo lớn nhất ở Châu Âu. Vào cuối tháng 10/2020, một số quốc gia ở EU bắt đầu tiến hành phong tỏa như Pháp, Đức, Anh, Bỉ... khiến nhu cầu mua lương thực để nấu tại nhà có thể sẽ tăng lên. Như vậy, sự thiếu hụt cung do ảnh hưởng bão lũ và nhu cầu tăng lên khi người tiêu dùng tăng mua có thể sẽ đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu gạo của khu vực này trong thời gian tới.

2. Điều

Dự báo xuất khẩu điều nhân của Việt Nam trong ba tháng cuối năm sang thị trường EU sẽ tăng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng các dịp lễ cuối năm. Bên cạnh đó, giá điều nhân dự kiến sẽ tăng do nguồn cung hạn chế. Trong thời gian qua nhiều cơ sở chế biến quy mô nhỏ và vừa ở Việt Nam và Ấn Độ giảm công suất, ngưng hoạt động nên lượng hàng cung ứng ra thị trường giảm.

3. Cà phê

Ngành hàng quan trọng, chiếm khoảng 3% GDP cả nước, trong khi đó, EU là thị trường tiêu thụ cà phê nhiều nhất của Việt Nam, chiếm 40% về khối lượng và 38% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng (gián đoạn sản xuất, vận chuyển và các hoạt động bán lẻ) vì các quy định giãn cách xã hội trên khắp thế giới. Để kết nối hiệu quả với các thị trường lớn như EU, cần phải đẩy mạnh công tác tái cơ cấu ngành hiệu quả; phát triển công nghiệp chế biến cùng với tổ chức các chương trình đưa nông sản nói chung và cà phê nói riêng vào hệ thống siêu thị tại các nước Châu Âu (Casino, Carrefour của Pháp hay Metro Cash & Carry của Đức) để giúp cà phê chế biến Việt Nam có chỗ đứng tại thị trường EU.

4. Thủy sản

Dịch Covid vẫn đang diễn biến phức tạp ở các quốc gia Châu Âu. Mặc dù Covid làm giảm nhu cầu và gây khó khăn cho giao thương thủy sản nhưng tôm chân trắng cũng đang có chiều hướng tăng tiêu thụ trên thị trường này. Ngoài ra, các mặt hàng thủy sản như tôm,

cá ngừ, mực bạch tuộc và nhuyễn thể được hưởng thuế 0% khi hiệp định EVFTA có hiệu lực từ 1/8/2020 sẽ là đòn bẩy để thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường EU tăng trong những tháng cuối năm nếu các doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu tốt và tận dụng hiệu quả ưu đãi thuế quan.

Trong năm 2019, Các nhóm mã hàng quan trọng nhất mà Châu Âu nhập khẩu bao gồm HS0306 (giáp xác), HS1604 (thủy sản chế biến và bảo quản), HS0307 (nhuyễn thể) và HS0304 (cá phi lê và thịt cá khác). Các sản phẩm này chiếm hơn 80% tổng giá trị nhập khẩu. Trong các nhóm hàng này, các mặt hàng quan trọng nhất bao gồm tôm, cá ngừ, mực nang, mực ống và nhiều loại cá phi lê khác. Doanh nghiệp Việt Nam cần xác định được các sản phẩm là thế mạnh của mình và tận dụng được ưu thế từ EVFTA để mở rộng thị phần và nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường này.

5. Hồ tiêu

Mặc dù chịu tác động của dịch Covid-19 gây khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa, tuy nhiên xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 8 vẫn đạt mức tăng trưởng tốt so với cùng kì năm 2019.

EVFTA đã mở ra cơ hội cho ngành hàng hồ tiêu Việt Nam trên thị trường EU. Đặc biệt với mặt hàng hồ tiêu chế biến thì mức thuế sẽ giảm xuống 0%. Tuy được hưởng ưu đãi thuế quan, tuy nhiên EU lại là thị trường có yêu cầu rất cao, đặc biệt về kiểm dịch thực vật, quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Vậy nên việc sản xuất hồ tiêu theo hướng GAP là yêu cầu bắt buộc để ngành hồ tiêu Việt Nam có thể cạnh tranh với các đối thủ lớn như Brazil, Ấn Độ,... Dự báo trong ngắn hạn, xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU sẽ giữ ở mức ổn định như trong hai tháng gần nhất do tình hình Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp tại thị trường này.

6. Cao su

Do phải đóng cửa và ngừng các hoạt động trong một thời gian nên các nền kinh tế trên thế giới đều trải qua sự sụt giảm nghiêm trọng trong quý 2/2020. Đối với EU, kinh tế tiếp tục suy giảm 11,9% trong quý 2/2020 sau khi đã giảm 3,2% trong quý 1/2020. Tỷ lệ thất nghiệp tăng từ 7,4% vào tháng 4/2020 lên 7,9% vào tháng 7/2020. Những dự báo mới về triển vọng kinh tế thế giới năm 2020 bớt tiêu cực hơn so với dự báo trước đây, nhưng khả năng phục hồi thị trường lao động có thể chậm lại. Trong báo cáo đánh giá kinh tế giữa kỳ cập nhật tháng 9/2020, OECD dự báo triển vọng của khu vực Eurozone kém tích cực hơn. Các nước EU đang vật lộn với làn sóng Covid-19 thứ hai, có thể một lần nữa hủy hoại nền kinh tế khu vực này. Theo dự báo mới nhất của OECD và ADB, kinh tế khu vực Eurozone

sẽ sụt giảm ở mức âm 8% trong năm 2020, trước khi đạt mức tăng trưởng 5-6% trong năm 2021.

7. Gỗ và các sản phẩm gỗ

Theo đánh giá của Tổ chức gỗ nhiệt đới thế giới (ITTO), thị trường EU về Gỗ & SP gỗ có xu hướng phục hồi từ tháng 7/2020. Tuy vậy, mức độ phục hồi và diễn biến mới của dịch bệnh trong mùa đông vẫn mang đến những rủi ro trong thời gian tới. Mặt hàng được kỳ vọng sẽ phục hồi nhanh chóng trong thời gian tới của là đồ gỗ trong ngành xây dựng (gỗ dán, gỗ xây dựng), nhưng đây không phải là mặt hàng thế mạnh của Việt Nam xuất khẩu sang EU. Do đó, dự báo kim ngạch xuất khẩu Gỗ & SP gỗ của Việt Nam sang thị trường này các tháng tiếp sẽ ít có sự tăng trưởng đột biến...

Tuy EVFTA không mang lại nhiều lợi thế cạnh tranh về thuế cho các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ của Việt Nam nhưng đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp gỗ để gia tăng tiếp cận, sử dụng nguồn gỗ nguyên liệu từ Châu Âu với chất lượng tốt, nguồn gốc rõ ràng, nhờ được xóa bỏ thuế nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ đã thông báo điều tra về tình trạng khai thác gỗ lậu và thao túng tiền tệ của Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại².

² <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2020/october/ustr-initiates-vietnam-section-301-investigation>

PHỤ LỤC

Bảng 1: Xuất khẩu Nông Lâm Thủy sản sang thị trường EU tháng 9/2020

STT	Sản phẩm	Tháng 9/2020 (USD)	Tăng /giảm so T8/2020	Tăng /giảm so T9/2019	Tỷ trọng
1	Cà phê	64.834.999.00	1,07%	3,53%	21.36%
2	Cao su	8.489.612.00	20,14%	8,95%	2.66%
3	Chè	147.250.00	-27,09%	-48,70%	0.10%
4	Gạo	3.007.628.62	27,10%	-10,77%	1.15%
5	Gỗ &SPG	32.393.899.00	3,31%	-1,18%	11.18%
6	Rau quả	14.292.005.00	10,10%	22,51%	3.98%
7	Thủy sản	96.630.165.60	-0,93%	-1,00%	33.29%
8	Hạt điều	54.618.566.00	-9,14%	-3,00%	19.20%
9	Hạt tiêu	5.647.245.00	-15,52%	-0,22%	1.93%
10	Mây tre đan	11.987.090.00	-7,34%	55,58%	2.63%
11	SP từ cao su	11.244.416.00	33,74%	81,93%	2.11%
12	Thịt và SP từ thịt	1.186.013.00	46,53%	-3,30%	0.42%
Tổng XKNLTS		294.909.138.00	-3.18%	0,58%	100,00

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang EU tháng 9/2020

Đơn vị: USD

TT	Loại sản phẩm	Tháng 9/2019		Tháng 9/2020		So sánh 2020/19 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo thơm	2.370	1.305.825	3.492	2.046.085	47,3%	56,7%
2	Gạo Japonica	1.291	589.926	1.109	595.092	-14,1%	0,9%
3	Gạo trắng	2.549	1.036.853	581	273.423	-77,2%	-73,6%
4	Các loại gạo khác	367	438.208	131	93.028	-64,4%	-78,8%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang EU tháng 9/2020

TT	Sản phẩm	Tháng 9/2019	Tháng 9/2020	So sánh
		(USD)	(USD)	T9.2020/T9.2019
	Tổng giá trị XK	11.666.422	14.292.005	22,5%
1	Chanh	4.513.534	5.357.717	18,7%
2	Sầu riêng	50.063	1.272.534	2441,8%
3	Thanh long	793.360	652.556	-17,7%
4	Dừa	665.603	564.950	-15,1%
5	Nấm các loại	395.813	555.186	40,3%
6	Dứa	336.703	482.033	43,2%
7	Ngô	481.703	337.435	-29,9%
8	Gừng	50.806	247.895	387,9%
9	Khác	4.378.835	4.821.698	10,1%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang EU tháng 9/2020

TT	Sản phẩm	T9/2019 (USD)	T9/2020 (USD)	So sánh T9.2020/T9.2019 (%)
	Tổng giá trị xuất khẩu	1.226.529,1	1.186.013,5	-3,3%
1	Đùi ếch đông lạnh	1.165.314,1	792.846,8	-32,0%
2	Động vật sống khác	61.215,0	389.589,0	536,4%
3	Thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...)		3.577,7	

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường EU tháng 9 năm 2020

Loại sản phẩm	Tháng 9/2019 (USD)	Tháng 9/2020 (USD)	So sánh 2020/19 (%)
Cá ngừ	80.753.868,30	96.630.165,60	19,66%
Cá tra	9.358.899,74	14.427.485,63	54,16%
Cua - ghẹ	11.542.042,82	8.161.511,51	-29,29%
Mực và bạch tuộc	342.605,68	1.098.039,67	220,50%
Tôm sú	4.030.150,82	4.412.907,91	9,50%
Tôm thẻ chân trắng	7.587.490,69	6.644.868,03	-12,42%
Tôm loại khác	32.722.091,24	47.337.244,23	44,66%
Thủy sản khác	1.709.014,13	2.556.811,25	49,61%

Nguồn: Tổng cục Hải quan